

Bản án số: 147/2024/HS-ST.

Ngày: 27-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Xuân Tạo.
- Bà Bò Thị Ánh Tuyết.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Ngọc Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024; tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 130/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2024/QĐXXST-HS ngày 14/6/2024, đối với bị cáo:

Văn Tiến T (tên gọi khác: không), sinh ngày 02/4/1999, tại tỉnh Bình Dương; nơi thường trú: Khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm Thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Văn Tiến Q và bà Phan Thị L; bị cáo có vợ tên Phan Thị Yên N; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; ngày 30/01/2024, Văn Tiến T bị bắt phạm tội quả tang, bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ C (nay là thành phố) B cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lư Thị D, sinh năm 1984, đăng ký thường trú: Khóm B, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 30/01/2024, T gọi điện thoại qua mạng xã hội Z cho người tên T1 (không rõ lai lịch) hỏi mua 2.500.000 đồng ma túy loại Ketamine và thuốc lắc (ma túy loại MDMA) thì T1 đồng ý và hẹn T đi đến khu vực bãi đất trống cạnh đường K thuộc khu phố C, phường T, thành phố B để giao hàng. Sau đó, T rủ bạn là Bùi Văn Ngọc T2 (sinh năm 2005,

HKTT: thôn T, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk) đi chơi thì T2 đồng ý. Khoảng 02 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario biển số: 67M1-895.97 chở T2 đi đến điểm hẹn gặp T1 mua được 01 túi nylon màu đen miệng kéo dính bên trong có 01 túi nylon miệng kéo dính chứa ma túy loại Ketamine và 01 viên ma túy loại MDMA. Lúc này, T2 không biết T mua ma túy của T1. Sau đó, T xóa Zalo của T1, cầm ma túy trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô biển số: 67M1-895.97 chở T2 đi về. Đến khoảng 02 giờ 40 phút cùng ngày, khi T đi đến khu vực ngã tư đường K thuộc khu phố C, phường T, thành phố B thì bị lực lượng Công an phường T yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính, phát hiện trong lòng bàn tay trái của T có 01 túi nylon màu đen miệng kéo dính bên trong có 01 túi nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng và 01 viên nén màu nâu. T khai chất tinh thể màu trắng và 01 viên nén màu nâu trong túi nylon màu đen là ma túy nên lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T.

Vật chứng thu giữ (*bút lục 21*):

- 01 túi nylon màu đen miệng kéo dính bên trong có 01 túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (M1) và 01 viên nén màu nâu (M2);
- 01 xe mô tô hiệu Honda Vario biển số: 67M1-895.97;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax, gắn sim số 0975239138.

Theo Kết luận giám định số 778/KL-KTHS ngày 02/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng (bị thu giữ), gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,6574 gam loại Ketamine (M1). Viên nén màu nâu gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng: 0,4917 gam (M2). Mẫu vật sau giám định được niêm phong, khối lượng: 1,6003 gam (M1), 0 gam (M2) (*bút lục 27*).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Văn Tiến T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của T phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án (*bút lục số 36 – 54*).

Xe mô tô hiệu Honda Vario biển số: 67M1-895.97 do bà Lư Thị D (sinh năm 1984, thường trú: khóm B, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang) đứng tên đăng ký. Khoảng đầu tháng 12/2023, bà D cho Nguyễn Hoàng D1 (sinh năm 2007, thường trú: khóm B, thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang) mượn xe sử dụng. Ngày 30/01/2024, chị D1 cho Văn T3 T mượn xe sử dụng (*bút lục số 60-66*).

Ngày 26/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra C (nay là thành phố) Bến Cát xử lý vật chứng giao trả: Xe mô tô hiệu Honda Vario biển số: 67M1-895.97 cho chị Lư Thị D.

Bản Cáo trạng số 143/CT-VKSBC ngày 27/5/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát đã Quyết định truy tố bị cáo Văn Tiến T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định số 778/KL-KTHS ngày 02/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, không có ý kiến gì đối với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Văn Tiến T phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”.
 - Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Văn T3 Thảo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.
 - Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử:
 - + Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước công cụ, phương tiện phạm tội gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax của Văn Tiến T.
 - + Tịch thu tiêu hủy 1,6003 gam ma túy loại Ketamine và sim số 0975239138.
- Bị cáo không tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo T trình bày: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

[2.1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập lúc 02h 40 ngày 30/01/2024; phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả.

[2.2] Theo Kết luận giám định số 778/KL-KTHS ngày 02/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng (thu giữ trên người bị cáo T), gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,6574 gam loại Ketamine; viên nén màu nâu gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng: 0,4917 gam.

[2.3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm, là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn thực hiện thể hiện bản chất liều lĩnh, bất chấp hậu quả và thái độ xem thường pháp luật của các bị cáo.

[2.4] Hành vi tàng trữ trái phép 02 chất ma túy có khối lượng lần lượt là 1,6574 gam loại Ketamine và 0,4917 gam loại MDMA của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số 143/CT-VKSBC ngày 27/5/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương cũng như ý kiến luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, xâm phạm đến việc quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội. Do đó, cần phải có mức hình phạt thật nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Xét thấy mức hình phạt mà Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với người đàn ông tên T1 (không rõ lai lịch) có hành vi bán ma túy cho bị cáo, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục điều tra, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[7] Biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước công cụ, phương tiện phạm tội gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax của bị cáo T (không kiểm tra được Model, số IMEI, máy không khởi động được).

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật sau giám định là 01 bì thư ghi số 778/PC09 được niêm phong có hình dấu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B và 01 sim số 0975239138 (không kiểm tra được số seri).

Riêng xe mô tô hiệu Honda Vario biển số 67M1-895.97, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Bến Cát xử đã xử lý vật chứng, giao trả xe cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Lư Thị D nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Văn Tiến T phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Văn T3 Thảo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2024.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone Xsmax (không kiểm tra được Model, số IMEI, máy không khởi động được).

Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư ghi số 778/PC09 được niêm phong có hình dấu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B và 01 sim số 0975239138 (không kiểm tra được số seri).

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 03/6/2024 giữa Công an thành phố B với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết công khai theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an T. Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- Công an thành phố Bến Cát;
- Chi cục THADS thành phố Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Văn Phương

